

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Trúc và bà Văn Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai, bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh D, tên gọi khác: D Tay Ma; sinh ngày 01/01/1980 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Khu vực An Lộc, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh E và bà Đỗ Thị F (đều đã chết); bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị Thu G, bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án: Ngày 15/5/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/9/2020. Bị cáo chưa nộp số tiền 2.056.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 09/8/1997 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai khởi tố về tội trộm cắp tài sản công dân. Ngày 09/12/1997 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định truy nã. Ngày 10/12/1997 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Thanh D, đến nay chưa phục hồi điều tra. Ngày 28/9/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Kbang xử phạt 12 tháng tù giam về tội

“Trộm cắp tài sản”, ngày 03/2/2000 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Ngày 14/11/2000 bị Tòa án nhân dân huyện A (nay là thị xã A) xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/6/2002 bị cáo chấp hành án xong hình phạt. Ngày 11/8/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20/8/2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Ngày 14/01/2009 bị Công an phường Y xử phạt vi phạm hành chính 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 25/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 12 Nguyễn Công Trứ, Tổ 4, phường X, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 02, phường Y, thị xã A, Gia Lai; vắng mặt.

2. Anh Đặng Minh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 18/4/2022, Nguyễn Thanh D đi bộ từ khu vực đình An Lũy đến ngã tư Bưu điện ăn cháo. Khi đi ngang qua nhà chị Trần Thị Mỹ N, D thấy cửa đường luôn bên hông nhà không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D đi vào nhà chị N theo cửa hông, rồi vào phòng ngủ lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI: 357272097299527, số IMEI 2: 357272097324259 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh dương dung lượng 128GB, số IMEI 1: 864394059192510, IMEI 2: 864394059192502 và số tiền 727.000đ (bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng) cất vào túi quần. D tiếp tục lục tìm tài sản trong 03 túi xách (01 túi xách màu đỏ, 01 túi xách màu đen, 01 túi xách màu xám) và hũ tiết kiệm hình con heo bằng nhựa nhưng không lấy được tài sản. Sau đó, D đi ra ngoài cùng với 02 điện thoại và số tiền 727.000đ đã trộm cắp được. Khoảng 8 giờ cùng ngày D bán điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen cho anh Đặng Minh T với số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày D cầm cố chiếc thoại di động hiệu OPPO A53, màu xanh dương cho anh Nguyễn Ngọc K với số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng). Lúc 17 giờ ngày 19/4/2022 Nguyễn Thanh D tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã đầu thú khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A, thu giữ các vật chứng gồm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh D giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA1203 màu đen, số Seri 352115457603660, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim vietthel có ghi số 894048000314609286; số tiền 3.370.000đ; 01 áo thun len màu đen, dài tay, cổ tròn, phía trước ngực có chữ DR; 01 quần lửng bằng vải Jean màu xanh.

- Anh Đặng Minh T giao nộp: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI: 357272097299527, số IMEI 2: 357272097324259, đã qua sử dụng.

- Anh Nguyễn Ngọc K giao nộp: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu xanh dương, dung lượng 128GB, số IMEI 1: 864394059192510, IMEI 2: 864394059192502, đã qua sử dụng.

- Anh Nguyễn Thanh S là anh ruột của bị cáo Nguyễn Thanh D nộp 857.000đ để bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý vật chứng: Trả cho chị Trần Thị Mỹ N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53 và số tiền 727.000đ; trả lại cho anh Nguyễn Ngọc K số tiền 1.300.000đ; trả lại cho anh Đặng Minh T số tiền 2.200.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A xác định: Tại thời điểm ngày 18/4/2022, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI: 357272097299527, số IMEI 2: 357272097324259 trị giá: 8.200.000đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu xanh dương, dung lượng 128GB, số IMEI 1: 864394059192510, IMEI 2: 864394059192502 trị giá: 2.200.000đ. Tổng giá trị 02 (hai) điện thoại di động trị giá: 10.400.000đ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt

bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA1203 màu đen, số Seri 352115457603660. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun len màu đen, dài tay, cổ tròn, phía trước ngực có chữ DR; 01 quần lửng bằng vải Jean màu xanh; 01 sim điện thoại loại sim viettel có ghi số 894048000314609286 trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Thanh D.

Lời khai của chị Trần Thị Mỹ N tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 03 giờ ngày 18/4/2022 chị N đang ngủ thì thức giấc và tìm điện thoại để xem giờ nhưng không thấy. Sau khi kiểm tra chị phát hiện bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 và 727.000đ. Biết là có kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản nên sáng cùng ngày chị đến Công an thị xã A trình báo sự việc. Quá trình điều tra đã xác định Nguyễn Thanh D là người trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu hồi và trả lại cho chị toàn bộ tài sản bị mất nên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của anh Đặng Minh T và anh Nguyễn Ngọc K có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Vì không biết tài sản do Nguyễn Thanh D trộm cắp mà có nên anh Đặng Minh T đã mua của Nguyễn Thanh D chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max với giá 2.200.000đ và anh Nguyễn Ngọc K đã cho Nguyễn Thanh D cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5301 để vay 1.300.000đ. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu hồi và trả lại toàn bộ số tiền mà anh Đặng Minh T và anh Nguyễn Ngọc K đã giao cho Nguyễn Thanh D nên anh T và anh K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh D thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lý do bị cáo ra đầu thú là vì trước đó anh Đặng Minh T nói với bị cáo anh T đã báo với Công an vì nghi ngờ bị cáo trộm cắp tài sản. Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ ngày 18/4/2022, tại nhà Trần Thị Mỹ N ở Tổ 4, phường X, thị xã A, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Thanh D đã lén lút đột nhập vào nhà chiếm đoạt của chị Trần Thị Mỹ N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu xanh dương và số tiền 727.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 11.127.000đ (mười một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Do đó, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình nộp tiền để bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc và

áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện kịp thời, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi để trả lại cho bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA1203 màu đen, số Seri 352115457603660, đã qua sử dụng là phương tiện mà bị cáo khai đã dùng để liên lạc với anh Đặng Minh T để yêu cầu anh T trả hết số tiền mua tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với: 01 áo thun len màu đen, dài tay, cổ tròn, phía trước ngực có chữ DR; 01 quần lửng bằng vải Jean màu xanh và 01 sim điện thoại loại sim viettel có ghi số 894048000314609286 trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Thanh D không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với anh Đặng Minh T đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, anh Nguyễn Ngọc K đã nhận cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A53 từ Nguyễn Thanh D nhưng anh T và anh K đều không biết được hai chiếc điện thoại này là do Nguyễn Thanh D trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý đối với anh T và anh K về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19 tháng 4 năm 2022).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA1203 màu đen, số Seri 352115457603660, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun len màu đen, dài tay, cổ tròn, phía trước ngực có chữ DR; 01 quần lửng bằng vải Jean màu xanh và 01 sim điện thoại loại sim viettel có ghi số 894048000314609286 trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Thanh D.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2022), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải